

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P01 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110003	Huỳnh Hồng Anh	13/10/2008	Nam	11B1	
2	110005	Lê Thị Vân Anh	03/10/2008	Nữ	11B4	
3	110007	Nguyễn Lê Hoàng Ân	18/10/2007	Nam	11B2	
4	110008	Nguyễn Thanh Ân	27/07/2008	Nam	11B4	
5	110009	Thái Minh Ân	23/11/2008	Nam	11B1	
6	110010	Huỳnh Bùi Đức Bảo	14/06/2008	Nam	11B1	
7	110012	Lê Hà Gia Bảo	01/01/2008	Nam	11B2	
8	110013	Lê Nguyễn Quốc Bảo	03/10/2008	Nam	11B5	
9	110014	Lê Quốc Bảo	19/04/2008	Nam	11B3	
10	110015	Ngô Đình Bảo	17/03/2008	Nam	11B3	
11	110016	Tô Hoài Bảo	20/08/2008	Nam	11B2	
12	110017	Trần Lê Gia Bảo	09/01/2008	Nam	11B5	
13	110018	Trần Ngô Bin	31/08/2008	Nam	11B2	
14	110019	Lê Văn Bình	30/09/2007	Nam	11B4	
15	110023	Phạm Yến Chi	04/06/2008	Nữ	11B3	
16	110026	Trần Võ Kim Chi	12/02/2008	Nữ	11B3	
17	110029	Ngô Chính	12/12/2008	Nam	11B3	
18	110030	Lê Việt Cường	16/04/2008	Nam	11B1	
19	110033	Đinh Thành Danh	23/11/2008	Nam	11B4	
20	110034	Nguyễn Chí Danh	06/12/2008	Nam	11B5	
21	110036	Lương Thị Thái Diễm	05/08/2008	Nữ	11B4	
22	110040	Nguyễn Bá Duy	25/02/2008	Nam	11B2	
23	110041	Trần Văn Duy	14/02/2008	Nam	11B3	
24	110043	Nguyễn Kỳ Duyên	07/06/2008	Nữ	11B1	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P02 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110046	Trần Đình Dũng	07/12/2008	Nam	11B2	
2	110051	Lê Quang Đạt	15/09/2008	Nam	11B3	
3	110052	Lê Tiến Đạt	12/11/2008	Nam	11B5	
4	110053	Lê Tiến Đạt	16/03/2008	Nam	11B4	
5	110055	Phạm Thành Đạt	18/01/2008	Nam	11B4	
6	110056	Trần Duy Đoan	12/03/2008	Nam	11B3	
7	110057	Nguyễn Quý Đô	31/01/2008	Nam	11B5	
8	110060	Mai Anh Đức	18/08/2008	Nam	11B5	
9	110061	Nguyễn Văn Đức	18/10/2006	Nam	11B3	
10	110062	Ngô Thị Thục Giang	26/03/2008	Nữ	11B5	
11	110063	Ngô Trường Giang	06/04/2008	Nam	11B3	
12	110065	Trần Dương Phi Gô	18/03/2008	Nam	11B3	
13	110069	Trần Thị Kiều Ha	17/02/2008	Nữ	11B1	
14	110070	Phạm Thị Thu Hạnh	09/11/2008	Nữ	11B2	
15	110071	Trần Hoàng Hồng Hạnh	20/10/2008	Nữ	11B3	
16	110073	Huỳnh Thị Kim Hằng	02/11/2008	Nữ	11B2	
17	110074	Lê Trần ánh Hằng	02/09/2008	Nữ	11B5	
18	110075	Trần Thị Hằng	21/10/2008	Nữ	11B1	
19	110076	Võ Ngọc Phương Hằng	11/03/2008	Nữ	11B2	
20	110077	Võ Thị Hằng	21/07/2008	Nữ	11B4	
21	110080	Trịnh Gia Hân	17/07/2008	Nữ	11B3	
22	110081	Lê Văn Hậu	16/10/2008	Nam	11B2	
23	110082	Trần Thị Thu Hậu	09/11/2008	Nữ	11B1	
24	110083	Võ Nguyên Hậu	01/06/2008	Nam	11B4	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P03 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110087	Nguyễn Thị Vân Hiền	18/09/2008	Nữ	11B4	
2	110090	Mai Chí Hiếu	26/02/2008	Nam	11B4	
3	110091	Lê Văn Hòa Hiệp	27/07/2008	Nam	11B5	
4	110093	Dư Thị Lệ Hoa	06/03/2008	Nữ	11B1	
5	110096	Trịnh Hà Quốc Hoàng	03/11/2008	Nam	11B2	
6	110097	Nguyễn Thị Hòa	13/01/2008	Nữ	11B1	
7	110098	Phạm Hữu Hòa	23/07/2008	Nam	11B2	
8	110099	Lê Trần Kim Hồng	26/04/2008	Nữ	11B4	
9	110101	Hồ Thị Huệ	30/08/2008	Nữ	11B5	
10	110106	Phạm Trần Đăng Huy	28/06/2008	Nam	11B4	
11	110108	Võ Đình Huy	22/03/2008	Nam	11B2	
12	110109	Nguyễn Trương Bảo Huyền	24/11/2008	Nữ	11B1	
13	110110	Nguyễn Thị Huyền	03/12/2008	Nữ	11B3	
14	110111	Phạm Phan Ngọc Huyền	11/10/2008	Nữ	11B1	
15	110112	Trương Thị Thu Huyền	19/03/2008	Nữ	11B2	
16	110114	Phạm Ngọc Hùng	13/06/2008	Nam	11B2	
17	110115	Huỳnh Ngọc Hưng	15/12/2008	Nam	11B5	
18	110122	Võ Văn Hưng	14/10/2008	Nam	11B2	
19	110123	Lê Văn Hương	30/01/2008	Nam	11B1	
20	110126	Trần Hữu Khang	14/10/2007	Nam	11B3	
21	110128	Trần Quốc Khánh	02/09/2008	Nam	11B1	
22	110129	Trần Lê Duy Khả	09/05/2008	Nam	11B5	
23	110131	Nguyễn Công Khải	15/06/2008	Nam	11B4	
24	110133	Trần Đăng Khoa	09/01/2008	Nam	11B5	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P04 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110134	Nguyễn Tấn Khỏe	28/08/2008	Nam	11B4	
2	110135	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	01/08/2008	Nam	11B4	
3	110136	Trần Đăng Khôi	12/06/2008	Nam	11B5	
4	110137	Nguyễn Thị Kim Khuyên	03/07/2007	Nữ	11B4	
5	110138	Lý Huỳnh Trung Kiên	09/09/2008	Nam	11B2	
6	110140	Đỗ Thị Như Kiều	07/05/2008	Nữ	11B1	
7	110144	Trần Phan Tuấn Kiệt	03/03/2008	Nam	11B4	
8	110145	Trần Văn Kiệt	28/07/2008	Nam	11B4	
9	110149	Nguyễn Chấn Lâm	05/07/2008	Nam	11B2	
10	110150	Trần Thanh Lâm	24/03/2008	Nam	11B4	
11	110151	Trần Trương Thanh Lập	16/04/2008	Nam	11B3	
12	110152	Trương Quang Lê	26/07/2008	Nam	11B1	
13	110153	Huỳnh Hà Yến Linh	08/10/2008	Nữ	11B5	
14	110155	Lương Trần Cẩm Linh	24/03/2008	Nữ	11B1	
15	110156	Nguyễn Hoàng Linh	31/10/2008	Nam	11B1	
16	110157	Nguyễn Huỳnh Linh	28/02/2008	Nam	11B2	
17	110159	Nguyễn Ngọc Linh	19/06/2007	Nữ	11B4	
18	110160	Phạm Thị Phương Linh	02/02/2008	Nữ	11B2	
19	110161	Lương Nhật Long	18/09/2008	Nam	11B2	
20	110162	Lê Tấn Lộc	07/10/2008	Nam	11B3	
21	110164	Phan Phước Lộc	01/11/2008	Nam	11B1	
22	110166	Trần Đình Lợi	23/02/2008	Nam	11B2	
23	110167	Nguyễn Phạm Bảo Luân	05/11/2008	Nam	11B2	
24	110168	Lê Tuấn Lưu	13/11/2008	Nam	11B3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P05 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110171	Võ Thị Cẩm Ly	30/10/2008	Nữ	11B4	
2	110175	Lê Thị Ngọc Mai	06/09/2008	Nữ	11B5	
3	110177	Phạm Hữu Mân	19/08/2008	Nam	11B1	
4	110179	Phạm Nguyễn Yến Minh	26/01/2008	Nữ	11B4	
5	110180	Cao Trà My	11/11/2008	Nữ	11B5	
6	110181	Đỗ Hoa Tiểu My	10/03/2008	Nữ	11B2	
7	110184	Lê Diệu My	25/10/2008	Nữ	11B3	
8	110186	Nguyễn Thị Kiều My	30/12/2008	Nữ	11B2	
9	110189	Nguyễn Thị Như Na	03/12/2008	Nữ	11B2	
10	110190	Trần Lê Chi Na	02/02/2008	Nam	11B5	
11	110191	Trần Phạm Chi Na	31/03/2008	Nữ	11B3	
12	110192	Trần Đông Nam	18/03/2008	Nam	11B3	
13	110193	Nguyễn Thị Như Nga	31/10/2008	Nữ	11B1	
14	110196	Đỗ Trần Bá Ngân	05/08/2007	Nam	11B3	
15	110197	Lê Nguyễn Thị Kim Ngân	25/03/2008	Nữ	11B5	
16	110200	Lê Nghĩa	03/10/2008	Nam	11B4	
17	110202	Nguyễn Bảo Ngọc	24/02/2008	Nữ	11B2	
18	110208	Bùi Thị Yến Nhi	23/10/2008	Nữ	11B5	
19	110211	Lê Thị ánh Nhi	16/01/2008	Nữ	11B5	
20	110213	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/02/2008	Nữ	11B4	
21	110215	Trần Võ Yến Nhi	23/11/2008	Nữ	11B4	
22	110217	Phan Thị Bích Nhĩ	14/08/2008	Nữ	11B3	
23	110221	Ngô Tâm Như	18/11/2008	Nữ	11B2	
24	110226	Trương Ngọc Huỳnh Như	03/06/2008	Nữ	11B2	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P06 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110229	Lê Huỳnh Tấn Phát	21/08/2007	Nam	11B5	
2	110234	Lê Tuấn Hồ Phong	14/02/2008	Nam	11B3	
3	110239	Nguyễn Đăng Kỳ Phương	27/11/2008	Nữ	11B1	
4	110240	Nguyễn Mai Phương	21/06/2008	Nữ	11B5	
5	110241	Nguyễn Thị Lan Phương	18/07/2008	Nữ	11B5	
6	110244	Lê Thị Phụng	19/02/2008	Nữ	11B5	
7	110246	Nguyễn Văn Quốc	03/05/2008	Nam	11B2	
8	110250	Đỗ Như Quỳnh	24/04/2008	Nữ	11B4	
9	110254	Tiêu Diệp Quỳnh	09/04/2008	Nữ	11B1	
10	110256	Trần Đình Quý	10/12/2008	Nam	11B3	
11	110258	Đinh Tấn Sang	04/03/2008	Nam	11B2	
12	110262	Lư Tấn Tài	10/10/2008	Nam	11B3	
13	110265	Lương Mỹ Tâm	27/07/2008	Nữ	11B3	
14	110266	Trần Anh Tấn	25/03/2008	Nam	11B5	
15	110267	Võ Thanh Tấn	21/06/2008	Nam	11B5	
16	110268	Nguyễn Chí Ý Thành	06/11/2008	Nam	11B1	
17	110269	Phạm Minh Thảo	03/08/2008	Nam	11B1	
18	110270	Huỳnh Ngọc Thắng	21/04/2008	Nam	11B1	
19	110272	Lê Thị Cẩm Thi	16/08/2008	Nữ	11B4	
20	110274	Trần Phước Thiện	27/07/2008	Nam	11B5	
21	110276	Lê Bá Thịnh	11/07/2008	Nam	11B2	
22	110277	Lê Nguyễn Phúc Thịnh	23/05/2008	Nam	11B4	
23	110278	Nguyễn Duy Thịnh	28/06/2008	Nam	11B5	
24	110280	Lê Thị Minh Thoa	07/12/2008	Nữ	11B3	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P07 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110284	Bùi Thanh Thoại	24/01/2008	Nam	11B3	
2	110286	Trịnh Văn Thuận	07/04/2008	Nam	11B5	
3	110288	Nguyễn Thị Thu Thùy	26/07/2008	Nữ	11B4	
4	110289	Lê Thị Thu Thùy	16/09/2008	Nữ	11B2	
5	110291	Đỗ Anh Thư	01/07/2008	Nữ	11B1	
6	110292	Đỗ Thị Minh Thư	14/06/2008	Nữ	11B1	
7	110293	Lý Trần Minh Thư	31/01/2008	Nữ	11B1	
8	110296	Nguyễn Thị Ngọc Thương	10/10/2008	Nữ	11B2	
9	110297	Trần Đình Thương	27/04/2008	Nam	11B3	
10	110298	Võ Thị Xuân Thương	23/03/2008	Nữ	11B4	
11	110299	Trần Nghi Thương	06/09/2008	Nữ	11B1	
12	110301	Lý Thị Cẩm Tiên	09/09/2008	Nữ	11B4	
13	110303	Đỗ Thị Trọng Tiến	30/07/2008	Nữ	11B2	
14	110304	Trần Phạm Gia Tín	22/07/2008	Nam	11B3	
15	110305	Trần Trí Tín	16/10/2008	Nam	11B5	
16	110306	Trần Hoàng Anh Trai	30/08/2008	Nam	11B3	
17	110309	Nguyễn Trịnh Nguyên Trang	03/03/2008	Nữ	11B1	
18	110310	Phạm Thị Thùy Trang	05/06/2008	Nữ	11B1	
19	110312	Dương Trần Mỹ Trâm	03/05/2008	Nữ	11B3	
20	110314	Huỳnh Ngọc Thụy Trâm	02/12/2008	Nữ	11B5	
21	110317	Nguyễn Ngọc Thanh Trâm	19/06/2008	Nữ	11B4	
22	110319	Nguyễn Thị Bích Trâm	16/07/2008	Nữ	11B1	
23	110320	Nguyễn Thị Bích Trâm	15/09/2008	Nữ	11B5	
24	110321	Phạm Thị Hà Trâm	01/09/2008	Nữ	11B5	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P08 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110323	Trần Nguyễn Bảo Trâm	30/03/2008	Nữ	11B5	
2	110325	Trương Huệ Trâm	21/11/2008	Nữ	11B1	
3	110326	Võ Thị Huyền Trâm	26/04/2008	Nữ	11B3	
4	110327	Huỳnh Đăng Thùy Trân	28/08/2008	Nữ	11B2	
5	110329	Nguyễn Trần Bảo Trân	06/07/2008	Nữ	11B1	
6	110334	Cao Thị Tuyết Trinh	11/07/2008	Nữ	11B5	
7	110339	Kiều Nguyễn Phúc Trí	03/03/2008	Nam	11B3	
8	110340	Lê Đỗ Minh Trí	16/01/2008	Nam	11B1	
9	110341	Lê Ngọc Trí	21/11/2008	Nam	11B5	
10	110342	Lê Thị Phương Trí	07/02/2008	Nữ	11B5	
11	110343	Lê Trần Thanh Trí	17/05/2008	Nữ	11B1	
12	110345	Nguyễn Thanh Trí	22/01/2008	Nam	11B4	
13	110346	Phạm Ngọc Trí	02/03/2008	Nam	11B1	
14	110347	Trần Trí	19/07/2008	Nam	11B2	
15	110348	Phạm Phú Trọng	11/05/2008	Nam	11B2	
16	110349	Nguyễn Thành Trung	28/02/2008	Nam	11B4	
17	110351	Nguyễn Quốc Trường	10/10/2008	Nam	11B4	
18	110355	Nguyễn Hữu Thanh Tuấn	08/10/2008	Nam	11B2	
19	110356	Trần Anh Tuấn	03/07/2008	Nam	11B1	
20	110357	Nguyễn Trịnh Gia Tuệ	16/11/2008	Nữ	11B1	
21	110360	Nguyễn Thị Bảo Tuyết	22/11/2008	Nữ	11B1	
22	110361	Hà Thị Cẩm Tú	24/02/2008	Nữ	11B1	

Danh sách này có 22 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P09 (KHTN)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110362	Nguyễn Tuấn Tú	28/03/2008	Nam	11B4	
2	110364	Lê Nguyễn Duy Tường	21/03/2008	Nam	11B5	
3	110371	Phan Khánh Vân	16/10/2008	Nữ	11B3	
4	110378	Lê Thanh Việt	11/01/2008	Nam	11B3	
5	110379	Nguyễn Quốc Việt	15/08/2008	Nam	11B4	
6	110380	Nguyễn Quốc Việt	02/12/2008	Nam	11B5	
7	110381	Trần Quốc Việt	28/10/2008	Nam	11B2	
8	110382	Trần Quốc Việt	11/06/2008	Nam	11B3	
9	110383	Trần Quốc Việt	26/10/2008	Nam	11B5	
10	110384	Phạm Thế Vinh	12/10/2008	Nam	11B5	
11	110386	Võ Viết Vọng	04/06/2008	Nam	11B2	
12	110387	Mai Văn Vũ	26/06/2008	Nam	11B5	
13	110388	Phạm Nguyễn Phương Vũ	11/04/2008	Nam	11B4	
14	110390	Dương Đỗ Tường Vy	15/12/2008	Nữ	11B3	
15	110392	Đỗ Thảo Tường Vy	10/08/2008	Nữ	11B2	
16	110393	Lê Thị Kiều Vy	01/12/2008	Nữ	11B3	
17	110394	Lê Thị Triệu Vy	28/07/2008	Nữ	11B2	
18	110397	Cao Lê Nhất Vỹ	06/02/2008	Nam	11B5	
19	110398	Mai Lê Quang Vỹ	13/10/2007	Nam	11B2	
20	110403	Trịnh Thùy Yên	28/07/2008	Nữ	11B1	
21	110404	Võ Thị Cẩm Yên	24/09/2008	Nữ	11B3	
22	110406	Ngô Thị Hoàng Yến	29/10/2008	Nữ	11B1	

Danh sách này có 22 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG